

Ngày 31/03/2024	28,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.4%	9.9%	27.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20,050 - 28,850
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,076
Số lượng CPLH (CP)	143,520,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,484,120
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.47
EPS	950
P/E	29.9

DT thuần
Q1/24

1,292

tỷ VNĐ

QoQ: ▼333| -20.5%

YoY: ▲475| 58.1%

LN trước thuế
Q1/24

138

tỷ VNĐ

QoQ: ▲182| 412%

YoY: ▲134| 3442%

LN sau thuế
Q1/24

119

tỷ VNĐ

QoQ: ▲149| 502%

YoY: ▲115| 2935%

ROA
2023

0.5%

+/- YoY: ▼5.2%

DT thuần
2023

5,199

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,884| -26.6%

LN trước thuế
2023

24.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼315| -92.8%

LN sau thuế
2023

30.3

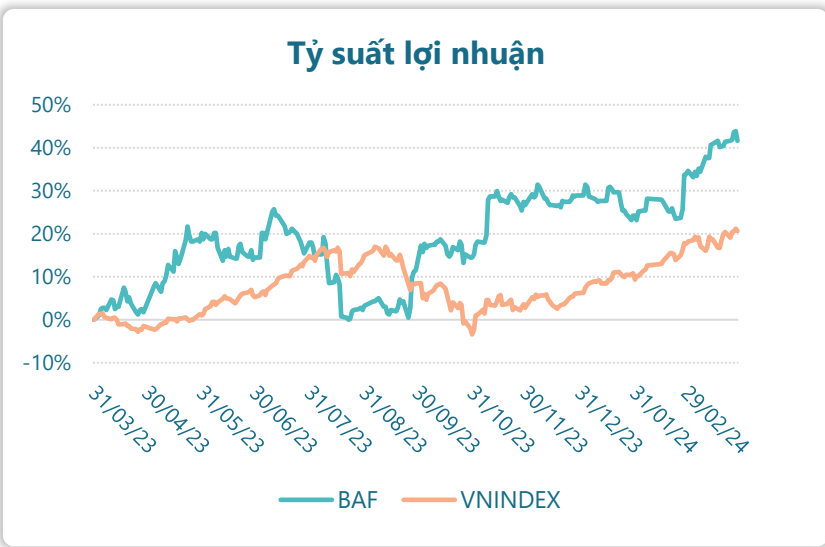
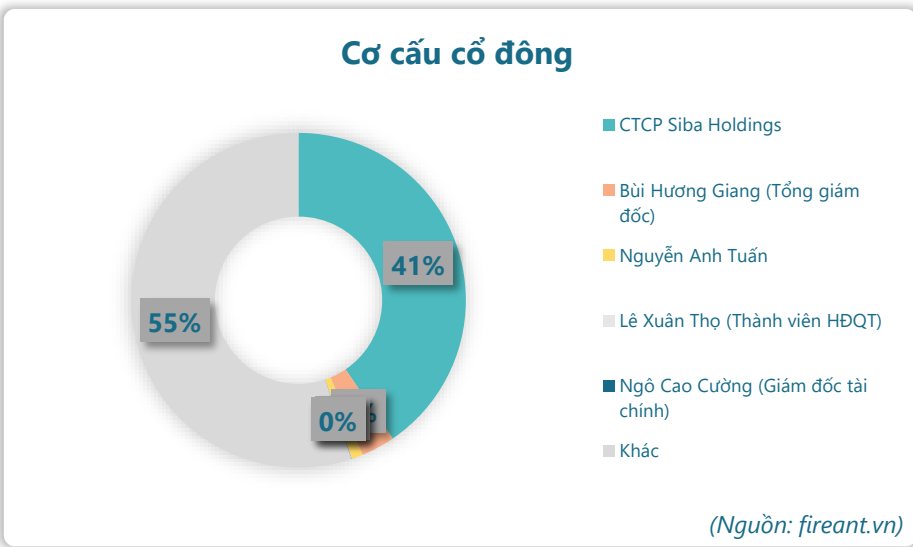
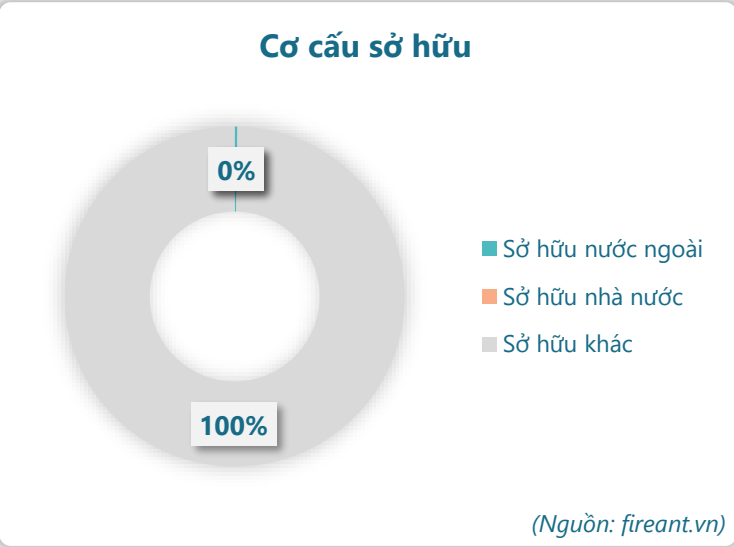
tỷ VNĐ

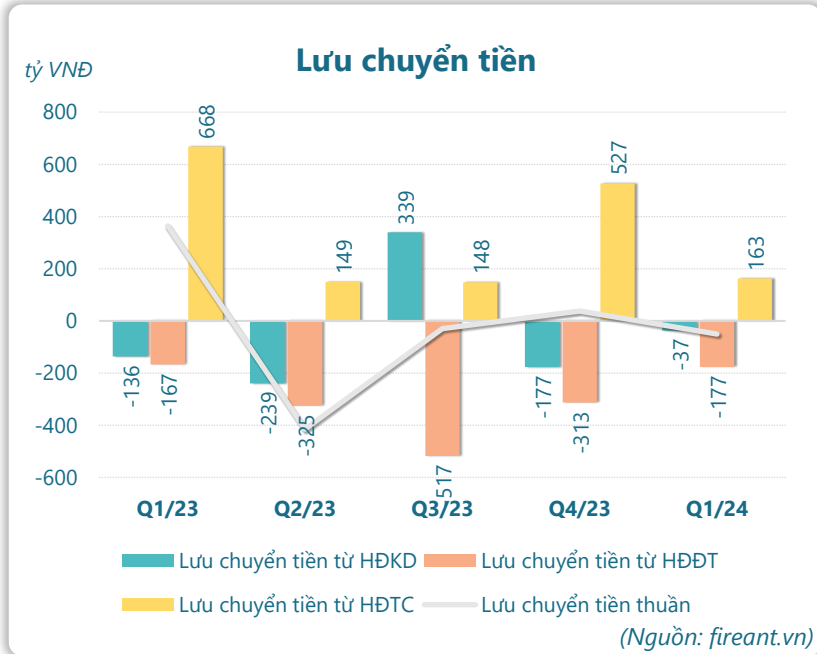
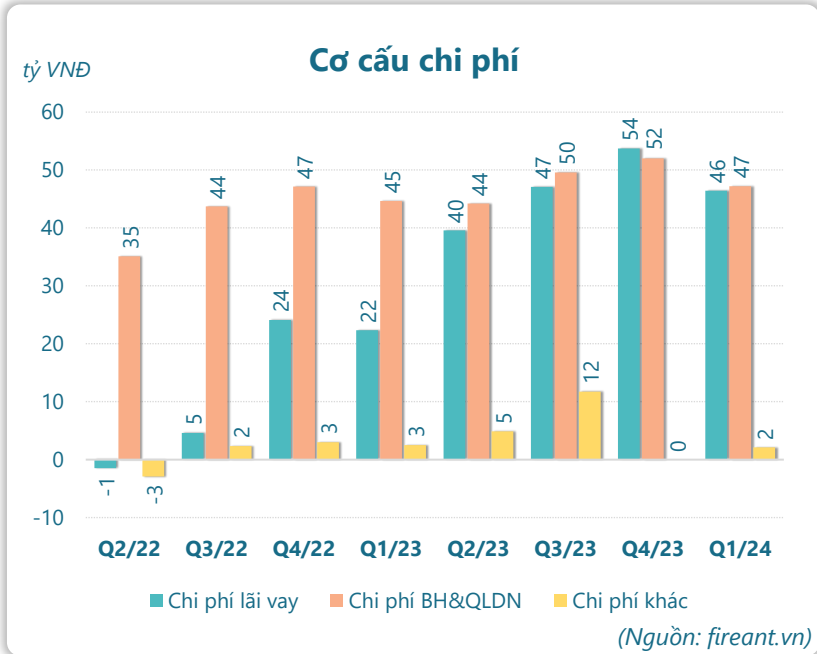
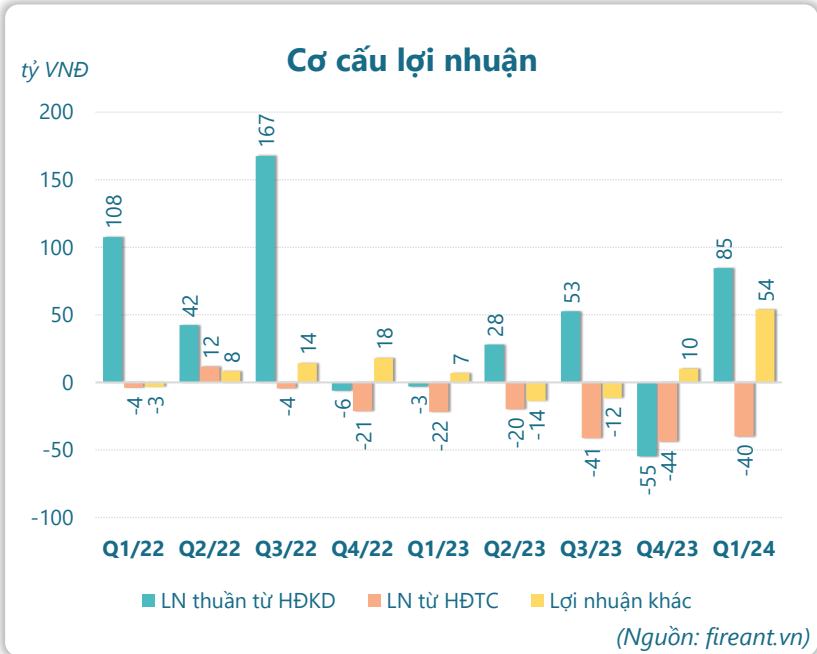
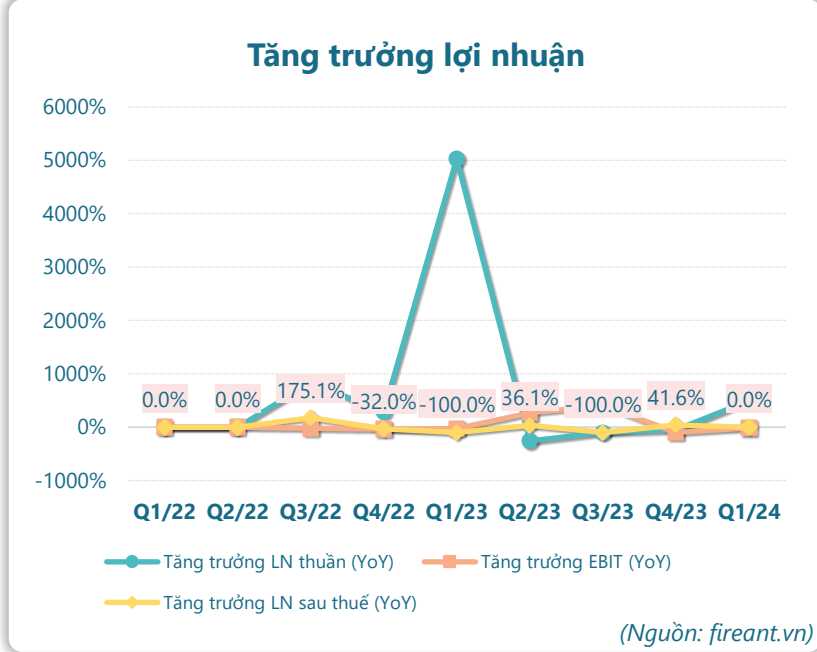
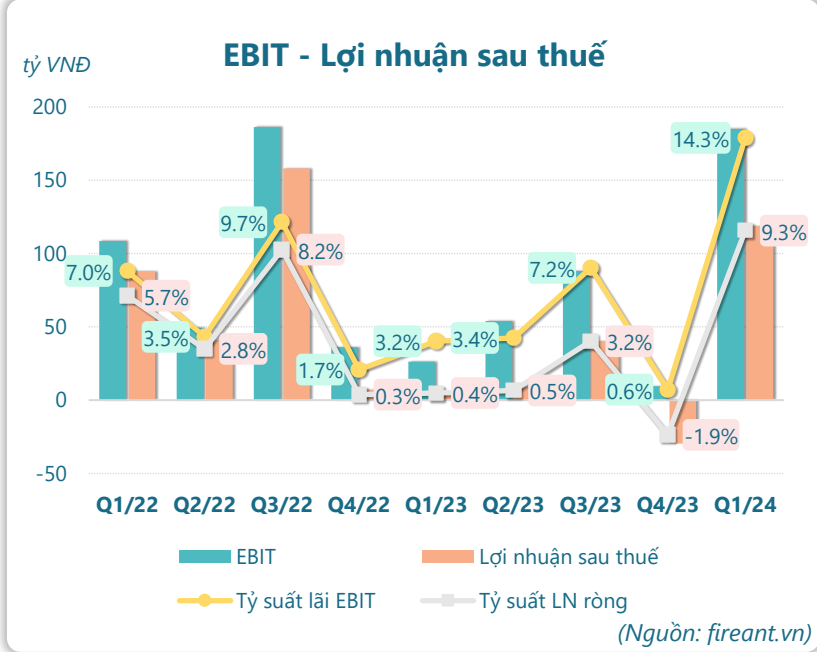
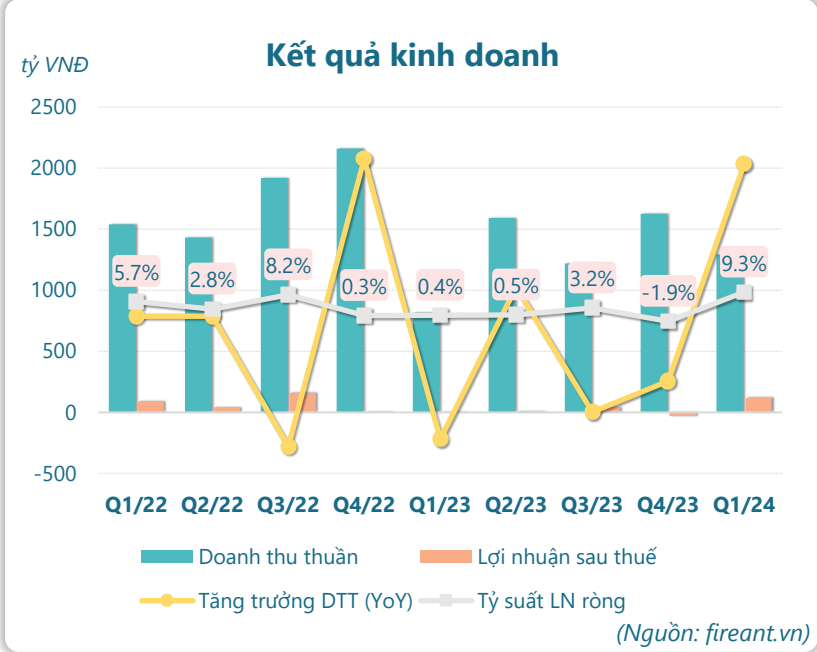
YoY: ▼258| -89.5%

ROE
2023

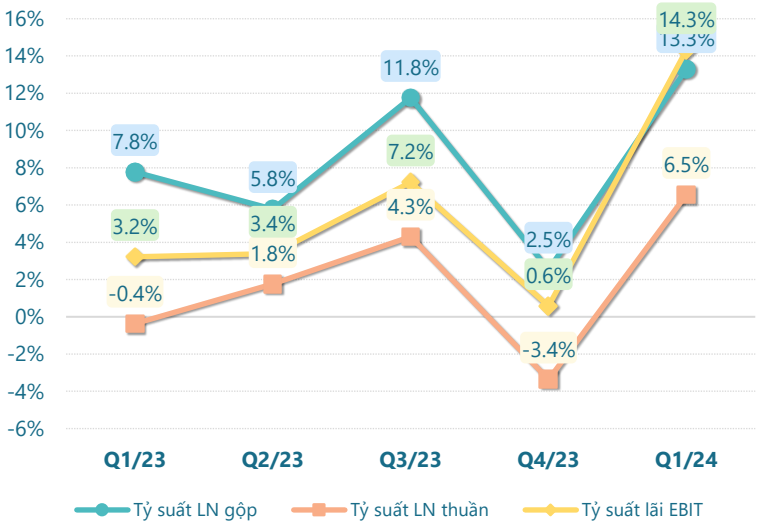
1.4%

+/- YoY: ▼16.5%



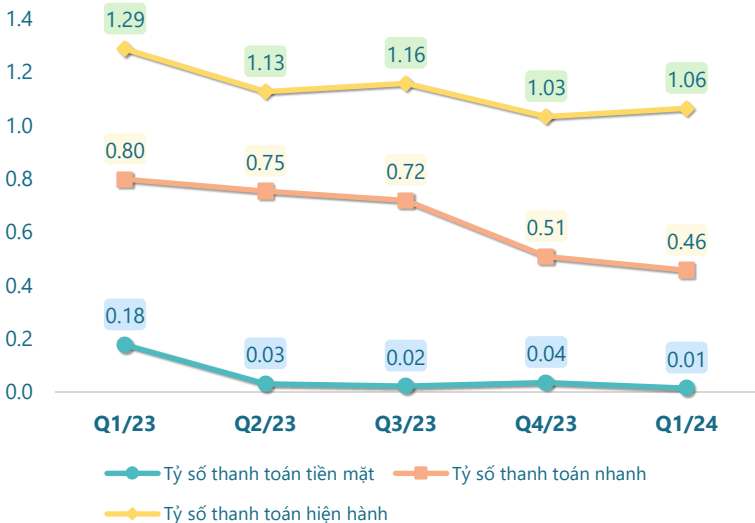


Tỷ suất lợi nhuận



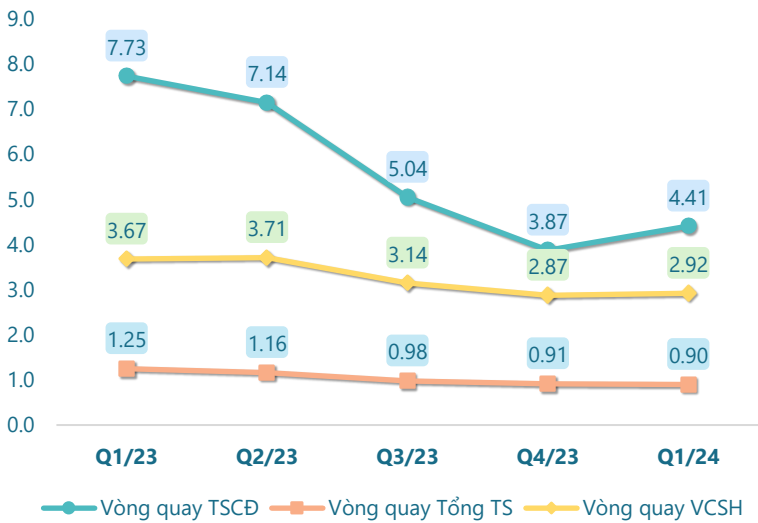
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



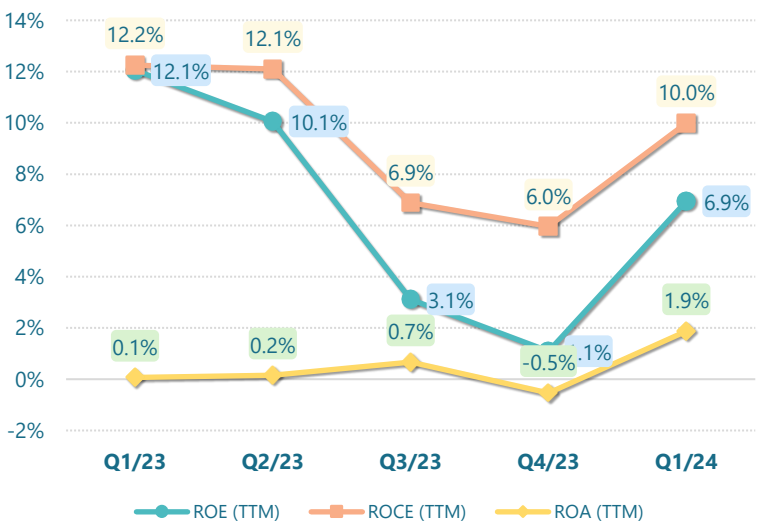
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



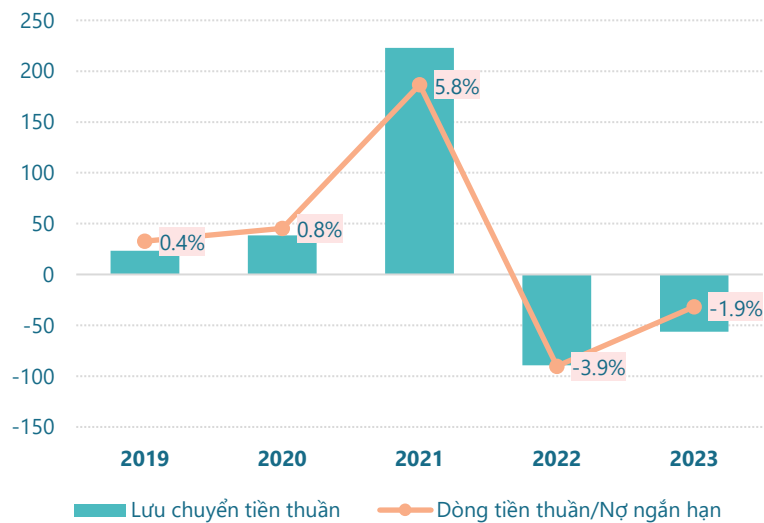
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



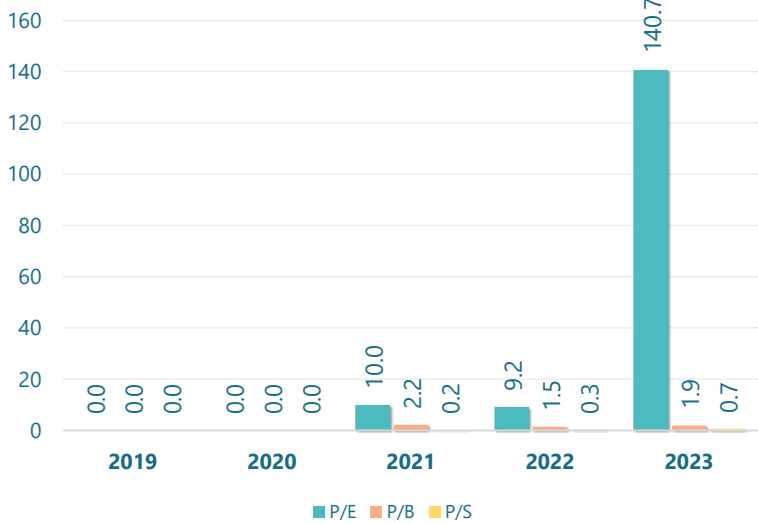
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)